TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC -TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hồng Phúc

Ông Hoàng Văn Khảm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa*:** Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Nhà Văn hóa thôn H, xã V, huyện Y, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1972; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân L và bà Cao Thị O (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 01 năm 06 tháng, đến ngày 20/7/2022 chấp hành xong trở về địa phương.

Về nhân thân: Tại Bản án số 11 ngày 15/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt Cao Văn T 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 16/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù và ngày 21/6/2012 đã nộp đủ tiền án phí. Vì vậy, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người chứng kiến: Ông Văn Khắc S, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn E 3, xã E, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2002. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2023, T đang chơi tại nhà ông Cao Xuân L (bố đẻ T), ở thôn K 56, xã E, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy (Heroine) nên T dùng điện thoại di động của mình có gắn sim số 0976.510.856 gọi điện thoại cho Văn Như T1, sinh năm 1981, ở thôn E 56, xã E, huyện Y để hỏi mua 100.000đ tiền ma túy. T1 đồng ý và hẹn T đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn E 3, xã E, huyện Y để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, T đi bộ đến điểm hẹn gặp T1. Đến nơi, T thấy T1 điều khiển xe mô tô (không nhớ biển kiểm soát) chở theo một người nam giới đến (T không biết lai lịch của người này). Khi gặp nhau, T lấy 100.000đ đưa cho T1 thì người nam giới đi cùng T1 cầm tiền và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon đựng chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đi bộ về hướng thôn K 56, xã E, huyện Y để tìm địa điểm sử dụng, còn T1 và người nam giới trên đi về hướng Ủy ban nhân dân xã E, huyện Y. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường liên thôn thuộc thôn E 3, xã E, huyện Y thì bị Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án: Thu tại lòng bàn tay phải của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon đựng chất bột cục màu trắng, niêm phong có ký hiệu A1. Ngoài ra, thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã cũ, có lắp 01 thẻ sim và số tiền 59.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã gửi mẫu có ký hiệu A1 đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 229/KLGĐ-KTHS, ngày 05 tháng 02 năm 2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1685g (Không phảy một sáu tám năm gam, không kể bao bì), loại Heroine.

Cáo trạng số: 36/CT-VKSYL, ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Cao Văn T, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý " theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi biết việc làm của tôi là vi phạm pháp luật, tôi hứa sẽ sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn E 3, xã E, huyện Y, Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang Cao Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói ma túy, có khối lượng 0,1685g, loại Heroine. Nguồn gốc gói ma túy, T khai do T mua của một người nam giới (không rõ lai lịch) đi cùng Văn Như T1.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Cao Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy… thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……

……...

c) Heroine,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo là xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 20/7/2022 chấp hành xong nhưng chưa được xóa tiền sự. Lẽ ra, bị cáo phải xem đây là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện, nhưng bị cáo đã không làm được điều đó, sống đua đòi với thành phần xấu, nghiện chất ma túy từ nhiều năm nay không từ bỏ được và dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, từ tháng 02/1992 đến tháng 01/1995 bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, vì vậy cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo T khai Văn Như T1 là người trao đổi mua bán ma túy với T, sau đó T1 chở người nam giới không rõ lai lịch đến bán ma túy cho T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T1 đến làm việc, nhưng T1 không có mặt tại địa phương, nên cũng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng: Sau khi giám định được hoàn trả đối tượng giám định còn lại, gồm: A1 = 0,1420g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bị vỡ màn hình, đã cũ, bên trong gắn 01 thẻ sim, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 59.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội được trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Cao Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định được hoàn lại, gồm: A1 = 0,1420g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long để tiêu hủy.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bị vỡ màn hình, đã cũ, bên trong gắn 01 thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo 59.000đ, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yê n Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương